

Phụ lục XVI
Appendix XVI

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI,
QUYỀN MUA CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ
LIÊN QUAN**

**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN CONVERTIBLE BONDS; RIGHTS TO BUY SHARES/FUND
CERTIFICATES/CONVERTIBLE BONDS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSON OF INTERNAL
PERSON**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020
of the Minister of Finance)

NGUYỄN VĂN HÙNG
NGUYEN VAN HUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 02.26/BC-NVH
No: 02.26/BC-NVH

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2026
Hanoi, October 19th 2026

BÁO CÁO

**Kết quả giao dịch quyền mua cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan
của người nội bộ**

**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN RIGHTS TO BUY SHARES
OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSON OF INTERNAL
PERSON**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCtech.

To:

- *The State Securities Commission;*
- *Hanoi Stock Exchange;*
- *CNCtech Group Joint Stock Company*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/*Information on individual/organisation
conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/*Name of individual:* **NGUYỄN VĂN HÙNG**
- Quốc tịch/*Nationality:*
- Số Thẻ căn cước, ngày cấp, nơi cấp/*Number of ID card, date of issue, place of issue:*
cấp ngày/issued on **Bộ Công an/at the Ministry of Public**

Security.

- Địa chỉ liên hệ/*Contact address:*

- Điện thoại/Telephone:..... Fax:..... Email:.....
Website:.....

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng /Current position in the public company: **Chủ tịch Hội đồng quản trị/The Board of Chairman.**

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/Information of internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):

- Họ và tên người nội bộ/Name of internal person:
- Quốc tịch/Nationality:
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.:
- Địa chỉ thường trú/Permanent address:
- Điện thoại liên hệ/Telephone: Fax: Email:
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company:
- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/Relationship of individual/organization executing the transaction with the internal person:
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/Number, ownership percentage of shares/fund certificates held by the internal person (if any):

3. Mã chứng khoán giao dịch/Securities code: **CLI**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/Trading accounts having shares/fund certificates mentioned at item 3 above:

- Số lượng cổ phiếu chưa lưu ký/ Number of undeposited shares: 28.159.967 cổ phiếu/ shares.
- Số lượng cổ phiếu đã lưu ký/ Number of deposited shares: 13.000.000 cổ phiếu/ shares, mở tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong, Số tài khoản chứng khoán: 048C052045/ at Tien Phong Securities Corporation (TPS), Securities Trading Account No.: 048C052045.

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch quyền mua cổ phiếu/Number, ownership percentage of shares held before the transaction of executing rights of purchase shares: **41.159.967 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 44,93%/ 41.159.967 shares, accounting for 44,93%.**

6. Số lượng trái phiếu chuyển đổi trước giao dịch (trong trường hợp giao dịch trái phiếu chuyển đổi hoặc quyền mua trái phiếu chuyển đổi)/Number of convertible bonds before the transaction (in case of trading convertible bonds or rights to buy convertible bonds):

7. Số lượng quyền mua cổ phiếu trước giao dịch/Number of rights to buy shares before the transaction: **8.231.993 quyền mua / 8.231.993 rights subscription rights.**

8. Tỷ lệ thực hiện quyền mua /Percentage of executing the rights to purchase: **100:20 (100 cổ phiếu được hưởng 20 quyền, 01 quyền được mua 01 cổ phiếu mới) / 100:20 (100 shares entitle the holder to 20 rights; 1 right allows the purchase of 1 new share).**

9. Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa

kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/Number of rights to buy (for the transaction of rights to buy) or number of convertible bonds (for the transaction of convertible bonds) registered to purchase/sell/present/be presented/ donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:

- Loại giao dịch đăng ký thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred): **Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu / Transfer of rights to purchase shares.**

- Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) đăng ký thực hiện/ Number of subscription rights registered for transfer: **8.231.993 quyền mua / 8.231.993 rights to purchase shares.** Trong đó/Of which:

+ Số lượng quyền mua với chứng khoán chưa lưu ký/ Number of subscription rights relating to undeposited securities: 5.631.993 quyền mua/ rights to purchase shares.

+ Số lượng quyền mua với chứng khoán đã lưu ký/ Number of subscription rights relating to deposited securities: 2.600.000 quyền mua/ rights to purchase shares.

10. Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu) đã mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/Number of traded rights to buy (for the transaction of rights to buy) or number of convertible bonds (for the transaction of convertible bonds) to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/Type of transaction executed (to purchase/ sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred): **Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu / Transfer of rights to purchase shares.**

- Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) đăng ký thực hiện/ Number of subscription rights registered for transfer: **8.231.993 quyền mua / 8.231.993 rights to purchase shares.** Trong đó/Of which:

+ Số lượng quyền mua với chứng khoán chưa lưu ký/ Number of subscription rights relating to undeposited securities: 5.631.993 quyền mua/ rights to purchase shares.

+ Số lượng quyền mua với chứng khoán đã lưu ký/ Number of subscription rights relating to deposited securities: 2.600.000 quyền mua/ rights to purchase shares.

11. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá hoặc giá phát hành)/The value of executed transaction (calculated based on par value or issuing price): **2.600.000 đồng / 2.600.000 VND**

12. Số lượng cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện quyền mua /Number of shares expected to hold after exercising the right to buy: **41.159.967 cổ phiếu / 41.159.967 shares.**

13. Phương thức giao dịch/Method of transaction: **Giao dịch thỏa thuận / Negotiated transaction**

14. Thời gian thực hiện giao dịch/Trading time: từ ngày/from **13/10/2026** đến ngày/to **14/10/2026**

15. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed):

Trường hợp báo cáo kết quả giao dịch chuyển nhượng quyền cần gửi kèm tài liệu xác nhận giá trị giao dịch chuyển nhượng quyền/*In case of reporting the result of right transfer, documents certifying the value of right transfer shall have to be attached.*

Nơi nhận:

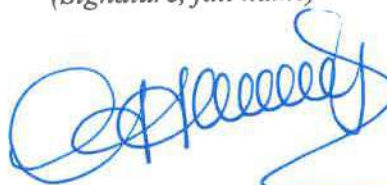
Recipients:

- Như trên/*As stated above;*
- Lưu/Archived.

CÁ NHÂN BÁO CÁO
REPORTING INDIVIDUAL

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)



NGUYỄN VĂN HÙNG
NGUYEN VAN HUNG